

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T2 HÓA
TỈNH T2 HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2023/HS-ST
Ngày 08-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T2 HÓA, TỈNH T2 HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Sinh

Ông Nguyễn Đình Vụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến – Thư ký TAND thành phố T2 Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố T2 Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T2 Hóa, tỉnh T2 Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 219/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1984, tại T2 Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố 05, phường Quảng Cát, thành phố T2 Hóa, tỉnh T2 Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị T1; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Có vợ: Trần Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Ngày 20/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh T2 Hóa xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 20/6/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh T2 Hóa (nay là Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn) xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam, ngày 13/01/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30’ ngày 04/01/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên tổ công tác Công an phường Quảng Cát phối hợp với Công an phường Quảng Thành, Công an phường Quảng Tâm và Công an phường Quảng Đông thành phố T2

Hóa tiến hành kiểm tra nhà của Phạm Văn T2 tại tổ dân phố 5, phường Quảng Cát, thành phố T2 Hóa, tỉnh T2 Hóa. Tại phòng ngủ tầng 2 nhà Phạm Văn T2 đang có Phạm Văn T2 và Trần Trí H, lúc này Phạm Văn T2 tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc 03 viên nén màu đỏ hình tròn và một mảnh viên nén màu đỏ giao nộp cho tổ công tác, T2 khai nhận là ma túy dạng hồng phiến T2 cất giấu để sử dụng, T2 vừa sử dụng một mảnh viên ma túy hồng phiến thì bị Cơ quan công an kiểm tra, Hưng có mặt nhưng không sử dụng cùng T2, kiểm tra đối với Trần Trí H không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy để phục vụ công tác điều tra.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T2 không phát hiện thu giữ gì thêm. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Trí H không thể hiện âm tính với các chất ma túy.

Về nguồn gốc ma túy, T2 khai mua của Lê Duy Đ sinh năm 1992 trú tại khu phố T2 Kiên, phường Quảng Tâm, thành phố T2 Hóa, tỉnh T2 Hóa 04 viên hồng phiến với số tiền 300.000đ.

Kết quả giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 Hóa, kết luận 03 viên nén màu đỏ hình tròn và 01 mảnh viên nén màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,333g loại Methamphetamine**.

Về vật chứng vụ án: Sau giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,180g là tổng khối lượng của 02 viên nén màu đỏ hình tròn. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Thị Thu Hương, Hoàng Văn Đức và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T2 Hóa.

Cáo trạng số 164/CT-VKSTPTH ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T2 Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T2 từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Phạm Văn T2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo luật định

Bị cáo Phạm Văn T2 không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo được sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T2 Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T2 Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của người chứng kiến và người làm chứng về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10h30' ngày 04/01/2023, tại nhà riêng ở Tổ dân phố 5, phường Quảng Cát, thành phố T2 Hóa, tỉnh T2 Hóa, Phạm Văn T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,333g Methamphetamine** mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T2 Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, dẫn đến ảnh hưởng sức khỏe của con người, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 26/2021/HSST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh T2 Hóa xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 20/6/2022 chưa được xóa án tích, xác định là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố mẹ đẻ là Phạm Văn Nghiên và bà Nguyễn Thị Tuyết đều được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ, hiện nay bị cáo T2 đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc bà di bị bại liệt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo để xem xét đưa ra cho bị cáo mức hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành người công dân lương thiện.

[5] Về vật chứng: Chất ma túy là vật cấm tự do lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

[6] Đối với Trần Trí Hưng có mặt ở nhà Phạm Văn T2 khi Cơ quan công an bắt quả tang T2 nhưng Hưng không sử dụng ma túy cùng T2, xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Trí Hưng thể hiện âm tính với các chất ma túy, kiểm tra trên người Hưng cũng không thu giữ được gì.

Về người đàn ông tên Lê Duy Đức mà Phạm Văn T2 khai bán ma túy cho T2, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành đối chất theo quy định nhưng Đức không thừa nhận. Ngoài lời khai của T2 không có chứng cứ khác chứng minh Đức là người đã bán ma túy cho T2.

Do đó, CQĐT không có căn cứ để xử lý đối với Hưng và Đức.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T2 phạm tội phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T2 **18 tháng** (mười tám tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh T2 Hóa, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố T2 Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 144/2023/THA ngày 05/4/2023.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T2 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố T2 Hóa;
- VKSND tỉnh T2 Hóa;
- TAND tỉnh T2 Hóa;
- Chi cục THADS thành phố T2 Hóa;
- CQĐT Công an thành phố T2 Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ninh Thị Khánh Tân